## XIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

**1. Tên TTHC: Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất. Mã TTHC - 1001662**

**(1) Trình tự thực hiện:**

*- Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác nước dưới đất đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*- Bước 2: Kiểm tra, xác nhận tờ khai:*

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác nhận; trường hợp không xác nhận thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

**(2) Địa điểm thực hiện**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến một phần (dichvucong.gov.vn).

**(3) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

**(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- 01 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt) theo *Mẫu số 01 tại Phụ lục I* Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

*-* 01 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo *Mẫu số 02 tại Phụ lục I*  Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

**\*** Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**(5) Thời hạn giải quyết: không quá** 08 ngày làm việc.

**(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**(7) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Xác nhận Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt).

Xác nhận Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ).

**(9) Phí, lệ phí**: Không quy định.

**(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt) theo *Mẫu số 01 tại Phụ lục I* Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo *Mẫu số 02 tại Phụ lục I*  Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

**(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp  
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

**(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá:**

- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.

**(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:**

- Xác nhận Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.

## Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT***(Đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô*

*không vượt quá 10 m3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất*

*để sử dụng cho sinh hoạt của mình)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân)*: ..........

1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có): .................................................

2. Thông tin về công trình khai thác:

Thông tin về công trình khai thác được tổng hợp theo bảng dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình/**  **số hiệu giếng** | **Vị trí**  **(cấp xã/**  **tỉnh)** | **Tọa độ (X,Y)**  **theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục,**  **múi**  **chiếu 30** | **Chiều sâu giếng (m)** | **Lượng nước khai thác**  **(m3/ngày đêm)** | **Mục đích khai thác nước**  **(ghi rõ từng mục đích khai thác)** | **Tầng chứa nước khai thác** | **Chế độ khai thác nước**  **(1)** |
| **I** | **Tên công trình thứ 1** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Số hiệu giếng … |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Số hiệu giếng … |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 1 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác):……………………. (m3/ngày đêm)* | | | | | | | | |
| **II** | **Tên công trình thứ 2** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Số hiệu giếng … |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Số hiệu giếng … |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 2 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác):……………………. (m3/ngày đêm)* | | | | | | | | |

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

*- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã *(nơi xây dựng công trình)* xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho *(tổ chức/cá nhân đăng ký)*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày .... tháng ..... năm ...* **Tổ chức/cá nhân đăng ký** *Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)* |

**B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Xác nhận, ký, đóng dấu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/thông tin cá nhân xin đăng ký.

2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.

3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hướng dẫn đăng ký:** (1) Ghi rõ chế độ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình/năm.

## Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT***(Đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong*

*khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân)*: ...........

1.2. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có) liên hệ:..............................

2. Thông tin về công trình:

2.1. Tên công trình/dự án: ..............................................................................

2.2. Vị trí công trình:…………………………………………..…………(1)

2.3. Kích thước moong khai thác: ..................................................................

2.4. Mục đích sử dụng nước *(để tuyển quặng hay bơm hút nước để tháo khô mỏ):..*.....

2.5. Lượng nước bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:..............(m3/ngày đêm)

2.6. Chế độ bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:.................................. (2)

2.7. Thời gian đăng ký:...............................................................................(3)

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

*- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã *(nơi xây dựng công trình)* xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho *(tổ chức/cá nhân đăng ký)*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày..... tháng..... năm .....* **Tổ chức/cá nhân đăng ký** *Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)* |
| **B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  *(Xác nhận, ký, đóng dấu)* | |

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/thông tin cá nhân xin đăng ký.

2. Vị trí, tên công trình/dự án.

3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo và trả Tờ khai cho cơ quan quản lý hoặc thông báo trực tiếp; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hướng dẫn đăng ký:**

(1) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp, xã/ phường/đặc khu, tỉnh/thành phố) nơi xây dựng công trình; tọa độ vị trí lắp đặt bơm hút nước tại moong (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục, múi chiếu 30 (nếu có)).

(2) Ghi rõ chế độ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình/năm.

(3) Ghi rõ số năm đăng ký khai thác nước.

**(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:**

1. Thời gian thực hiện: Không quá 64 giờ.

2. Trình tự thực hiện:

a) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ;

b) Quy trình nội bộ và điện tử: 64 giờ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Công chức TTPVHCC | 04 giờ |
| 2 | Giải quyết hồ sơ  *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* | Công chức Phòng chuyên môn nghiệp vụ | 48 giờ |
| 3 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn nghiệp vụ | 04 giờ |
| 4 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND xã | 04 giờ |
| 5 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC | Công chức nghiệp vụ văn thư | 04 giờ |
| 6 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPVHCC | Giờ hành chính |